TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **21**/2018/ST-HNGĐ
Ngày: 24/5/2018
Về tranh chấp: "*Ly hôn, giải quyết con chung*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Đồng Văn Hóa**
Ông Giang Công Chiến

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa

Ngày 24/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/4/2018 về việc *"Ly hôn, giải quyết con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐST - HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

***** ***Nguyên đơn*: Chị Phan Thị M**, sinh năm 1985 (có mặt)

***** ***Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T,** sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: đội 5, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:***

Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống từ năm 2011 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đam Bry, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn xảy ra và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh Nguyễn Anh T không tôn trọng, thường xuyên đánh đập vợ con. Nay giữa vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phan Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con là cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2013, Nguyễn Phan Tuệ N, sinh năm 2016; hiện các còn nhỏ.

Khi ly hôn, chị Phan Thị M đề nghị được nuôi 02 con chung đến khi trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T đã tự thỏa thuận với nhau, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chị Phan Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

**** Bị đơn Anh Nguyễn Anh T trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Phan Thị M chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đam Bry, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn xảy ra từ cuối năm 2012 và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh Nguyễn Anh T nghi ngờ chị Phan Thị M có quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác, không thực tâm chung sống với anh Nguyễn Anh T nên giữa hai người thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Nay giữa hai người nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị M yêu cầu được ly hôn thì anh Nguyễn Anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 người con như chị Phan Thị M đã trình bày. Khi ly hôn, anh Nguyễn Anh T đề nghị Tòa án giao cho mỗi người được nuôi một con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Phan Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ việc, chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T thống nhất được việc thuận tình ly hôn và tự thỏa thuận phân chia tài sản, nợ chung nhưng có tranh chấp về giải quyết nuôi con chung khi ly hôn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đam Bry, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T là phù hợp.

2. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T có 02 con là cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2013, Nguyễn Phan Tuệ N, sinh năm 2016. Khi ly hôn, chị Phan Thị M đề nghị được nuôi 02 con cho đến khi trưởng thành; anh Nguyễn Anh T có yêu cầu Tòa án phân chia mỗi người nuôi mỗi con cho đến khi trưởng thành.

Xét thấy, chị Phan Thị M hiện nay là công chức, có thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi dạy các con trưởng thành; anh Nguyễn Anh T làm nghề tự do, có thu nhập ổn định để tự nguôi sống mình và đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con. Mặt khác, cả anh Nguyễn Anh T và chị Phan Thị M có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đảm bảo các điều kiện tối thiểu để chăm sóc nuôi dạy con phát triển về mọi mặt.Tuy nhiên, cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2013, cháu Nguyễn Phan Tuệ N, sinh năm 2016 hiện nay còn quá nhỏ nên việc giao cả 02 người con chung cho một người cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Phan Thị M là không đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con phát triển. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung là phù hợp. Cháu Nguyễn Phan Tuệ N hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Phan Tuệ N cho chị Phan Thị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Tuệ N. Đồng thời giao cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2013 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến A trưởng thành là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T mỗi người phải nuôi một con, đều không có yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T tự thỏa thuận, thống nhất rút yêu cầu khởi kiện về giải quyết phân chia tài sản chung và các khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về giải quyết phân chia tài sản chung và các khoản nợ chung là phù hợp.

4. Án phí: Chị Phan Thị M số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T.

2. Quan hệ con chung:

- Giao cháu Nguyễn Phan Tuệ N, sinh năm 2016 cho chị Phan Thị M nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Phan Tuệ N trưởng thành.

- Giao cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2013 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến A trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, chị Phan Thị M, anh Nguyễn Anh T phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau để được thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung khi ly hôn do chị Phan Thị M rút yêu cầu khởi kiện.

4. Án phí:

Chị Phan Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024611 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho chị Phan Thị M số tiền tạm ứng án phí là 5.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024610 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã ĐamBry, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung